

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**YẾU TỐ THÚC ĐẨY NĂNG LỰC TỰ CHỦ
TRONG VIỆC HỌC CÁC KỸ NĂNG NGÔN NGỮ
CỦA SINH VIÊN NGÀNH TIẾNG ANH,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
NGUYỄN THANH BÌNH***

TÓM TẮT: Tự chủ trong học tập là một yếu tố vô cùng quan trọng, thúc đẩy quá trình học, tăng cường khả năng tự khám phá, khuyến khích khả năng tương tác, đặc biệt trong các giờ học tiếng Anh trên lớp. Bài viết này trình bày một số yếu tố thúc đẩy năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội khi học các kỹ năng ngôn ngữ nhằm nâng cao chất lượng học tập, thúc đẩy sinh viên lòng ham học, ham hiểu biết, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ.

TỪ KHÓA: tính tự chủ; thúc đẩy; tự học; người học tự chủ; các kỹ năng ngôn ngữ.

NHẬN BÀI: 06/09/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 09/11/2023

1. Đặt vấn đề

Hình thức đào tạo hệ thống tín chỉ hiện nay đòi hỏi người học phải có kỹ năng tự học và tự nghiên cứu. Chủ động trong học tập đóng vai trò then chốt trong việc mở rộng kiến thức. Nó có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung, hỗ trợ việc học các kỹ năng ngôn ngữ, khuyến khích khả năng tương tác, đặc biệt trong các giờ học tiếng Anh trên lớp, giúp phát triển, tiếp nhận một ngôn ngữ tốt hơn.

Trong xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển, việc giao lưu trao đổi với các nước trên thế giới diễn ra ngày càng thường xuyên hơn. Tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ chính thức của hơn 50 quốc gia, một phương tiện giao lưu giữa những con người đến từ các nền văn hóa khác nhau. Đồng thời, tiếng Anh cũng là một môn học được lựa chọn giảng dạy tại các trường học với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Học và sử dụng tiếng Anh tốt tạo cơ hội cho chúng ta tham gia vào các lĩnh vực quốc tế như hàng không, y tế, kinh tế, du lịch, công nghệ và rất nhiều lĩnh vực khác.

Tuy nhiên, nhận thức về vấn đề tự lập kế hoạch học tập và quản lý quá trình tự học của sinh viên thường chưa được chú trọng. Trong khi đó, đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh, việc trang bị các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản, đầu tư kiến thức chuyên môn, đặc biệt là bước chuẩn bị nội dung bài học trước khi đến lớp là vô cùng cần thiết. Sinh viên chủ động trong việc hình thành nhóm để trao đổi kinh nghiệm học tập và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ sẽ phát huy hết tính tự giác trong học tập, tích cực tham gia hoạt động thảo luận nhóm tiếng Anh trong lớp thúc đẩy tinh thần học tập.

Bài viết này trình bày một số yếu tố ảnh hưởng năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh đồng thời tiến hành khảo sát thăm dò ý kiến của sinh viên và giáo viên về mức độ cần thiết của các yếu tố đó khi học các kỹ năng ngôn ngữ nhằm đưa ra một số gợi ý nhằm tăng cường tính sáng tạo và linh hoạt, cải tiến phương pháp dạy và học, tăng cường liên kết giữa các bên liên quan cùng với một số lượng lớn sáng kiến khác, nâng cao chất lượng học tập, thúc đẩy sinh viên lòng ham học, ham hiểu biết, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ.

2. Khái quát về tự chủ trong học ngôn ngữ

2.1. Định nghĩa về tính tự chủ trong học tập

Năng lực tự chủ được xem là yếu tố then chốt trong lĩnh vực học ngoại ngữ. Theo Henri Holec, tự chủ của người học là khả năng người học chịu trách nhiệm về việc học của chính mình, tức là phải có và chịu trách nhiệm cho tất cả các quyết định liên quan đến tất cả các khía cạnh học, bao gồm cả việc xác định mục đích, xác định nội dung và tiến trình, lựa chọn phương pháp học, giám sát và đánh giá quá trình học (1981). Cùng chung quan điểm với Holec, Nguyễn khẳng định tự chủ của người học là “sự sẵn sàng, khả năng chịu trách nhiệm, lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá việc học của

* Trường Đại học Mở Hà Nội: binhhou@hou.edu.vn

người học với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ giáo viên” (tr.21). Theo đó, sinh viên ngành ngôn ngữ Anh tự chủ phải là người có khả năng chịu trách nhiệm hoàn toàn cho việc học của mình và cần có một số kĩ năng cần thiết. Cụ thể là:

- Phải xác định rõ ràng và thiết lập được mục tiêu học tập;
- Động lực học rõ ràng, hiểu mục đích và quá trình học tập của chính mình;
- Lập kế hoạch cho các hoạt động học tập;
- Tiến hành các hoạt động học tập trên cơ sở phối hợp khung chương trình của trường và kế hoạch đã đề ra;
- Biết đa dạng các phương pháp học và phối hợp các phương thức học khác nhau cho phù hợp với từng giai đoạn và hoàn cảnh;
- Kiến thức về một loạt các chiến lược và kĩ năng ngôn ngữ;
- Phát huy khả năng đánh giá kết quả học của mình.

Vì vậy, sự tương tác cũng như giao tiếp giữa người học và người dạy đóng một vai trò quan trọng trong học tập tự chủ. Bên cạnh đó, người học cũng phải có tinh thần chủ động và tích cực sẵn sàng tham gia học tập.

2.2. Vai trò của tính chủ động trong việc học tiếng Anh

1) Nâng cao năng lực tự chủ, tự học

Chủ động trong học tập giúp nhận thức được tầm quan trọng của *nâng cao năng lực tự chủ*, tự học - một yếu tố trực tiếp nâng cao chất lượng học tập góp phần xác định được mục tiêu, tự lập kế hoạch học tập, tiếp thu và mở rộng kiến thức, tăng cường khả năng tự khám phá, rèn luyện cho người học có cách độc lập suy nghĩ, độc lập giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình học, đặc biệt là giúp người học thích ứng với các hình thức học tập khác nhau tự tin hơn thúc đẩy sinh viên lòng ham học, ham hiểu biết, phát triển các kĩ năng ngôn ngữ.

2) Thúc đẩy sự tham gia, tạo hành vi tích cực

Việc chủ động trong học tập, chuẩn bị bài thúc đẩy sự tham gia trong quá trình học trên lớp, tăng cường sự chú ý, hăng hái tham gia và nỗ lực trong các giờ học của sinh viên trong khi các em tự hình thành mục tiêu học tập, tự điều chỉnh, phấn đấu đạt được mục tiêu ấy.

Tính chủ động trong học tập về cơ bản khuyến khích sự tham gia của người học trên lớp, đóng vai trò gia tăng thành tích học tập, tạo hành vi tích cực và cảm giác thân thuộc của người học, điều này đã giúp các em đến lớp thường xuyên hơn. Do đó, có thể nói, nhân tố tự chủ được phát huy sẽ góp phần to lớn trong nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển và hoàn thiện nhân cách của chính người học.

3) Phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, tạo động cơ, thái độ, trách nhiệm

Thúc đẩy năng lực tự chủ của người học là quá trình tác động làm biến đổi, nâng cao những yếu tố nội lực bên trong người học như năng lực tư duy, động cơ, thái độ, trách nhiệm, phương pháp học tập... nhằm khai thác một cách có hiệu quả những phẩm chất tâm lí, nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo.

4) Khuyến khích khả năng tự tìm tòi, phát triển tri thức, kĩ năng ngôn ngữ

Ngoài kiến thức đạt được trên lớp thì sinh viên phải tự học, tự nghiên cứu thêm tài liệu và quan trọng là biết đa dạng các phương pháp học và phối hợp các phương thức học khác nhau cho phù hợp với từng giai đoạn và hoàn cảnh. Sinh viên phát huy được tính chủ động, sáng tạo, khuyến khích khả năng tự tìm tòi và phát triển tri thức cũng như kĩ năng ngôn ngữ của mình.

Để phát huy tối đa các hoạt động trên lớp, hướng tới kết quả cao, phát triển toàn diện các kĩ năng ngôn ngữ, một số các yếu tố ảnh hưởng năng lực tự chủ của người học được trình bày.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là yếu tố thúc đẩy năng lực tự chủ trong việc học các kĩ năng ngôn ngữ và người tham gia nghiên cứu bao gồm 80 sinh viên năm thứ nhất, chuyên ngành ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. Các em đều đang ở bậc 3, tương đương trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu. Bên cạnh đó, hình thức phỏng vấn trực tiếp cũng được tiến hành với sự tham gia của 5 giáo viên

đang giảng dạy tại Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. Các giáo viên này đều có từ 5 năm kinh nghiệm trở lên trong giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất, chuyên ngành tiếng Anh.

3.2. Công cụ nghiên cứu

Công cụ nghiên cứu là bảng câu hỏi được thiết kế để thăm dò ý kiến của sinh viên những yếu tố ảnh hưởng năng lực tự chủ trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên (SV) tại Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. Phiếu khảo sát được gửi online, qua đường liên kết được thiết lập trên ứng dụng Google Forms. Đồng thời, để có kết quả chính xác và khách quan hơn, phỏng vấn qua ứng dụng Google Meet được thực hiện với 5 giáo viên trực tiếp giảng dạy tiếng Anh, trao đổi và ghi nhận ý kiến của các thầy cô về vấn đề chủ động trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ của SV tại Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. Số liệu về các yếu tố ảnh hưởng năng lực tự chủ trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ được thống kê, phân tích dựa trên phỏng vấn 5 giáo viên và kết quả thu thập được từ bảng câu hỏi khảo sát gửi sinh viên.

4. Yếu tố ảnh hưởng năng lực tự chủ trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên ngành tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội

4.1. Yếu tố không thuộc về ngôn ngữ

1) Nhận thức của người học về việc tự chủ và tự học:

Thực tế cho thấy, nhiều sinh viên chưa chủ động thực hiện các hoạt động học tập. Trong khi đó, sự nhận thức về việc tự chủ và tự học của sinh viên đóng vai trò tiên quyết trong quá trình học ở bậc đại học. Nó giúp phát huy tính tự giác học và nghiên cứu. Đồng thời, nó góp phần giúp cho sinh viên rèn luyện khả năng tư duy và sáng tạo của cá nhân.

Khi tự học, sinh viên có thể chủ động về thời gian mà không bị ràng buộc, có thể học bất cứ nào, ở đâu. Từ đó giúp sinh viên nắm kiến thức vững chắc và có thể hiểu sâu và nhớ kỹ hơn các vấn đề. Nói cách khác, tính tự chủ giúp cho sinh viên có thể tiếp thu tốt bài giảng, củng cố lại các kiến thức đã học, mở mang thêm nhiều kiến thức mới qua sách vở và mạng Internet, tạo môi trường học tập tiến bộ. Ngoài ra, việc tự học còn nâng cao kỹ năng làm việc theo nhóm, trao đổi và thực hành phát triển các kỹ năng ngôn ngữ.

2) Khả năng lập kế hoạch học tập:

Việc đào tạo theo hệ thống tin chỉ đòi hỏi sinh viên tự học, tự nghiên cứu, cần chủ động trong học tập, coi trọng thời lượng tự học của mình. Người học cần nắm rõ về quy chế, nắm vững nội dung chương trình đào tạo, lập kế hoạch cụ thể cho các hoạt động học tập. Bên cạnh đó, xác định rõ thời lượng học trên lớp bao gồm cả học online và offline và thời lượng tự học và lập kế hoạch học tập. Các em phải tự học ngay trên lớp và phải làm việc thực sự. Để việc học trên lớp có hiệu quả, sinh viên phải tự đọc tài liệu trước, không chỉ đọc giáo trình mà phải đọc tài liệu có liên quan. Sau đó, các em cần xem lại bài, trau dồi và phát huy đồng thời tự tìm tòi và mở rộng thêm. Đồng thời, cần có biện pháp và đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá việc tự học và tự nghiên cứu.

3) Chủ động thực hiện các hoạt động học tập:

Trong thời đại khoa học, công nghệ phát triển không ngừng, bên cạnh việc phát huy khả năng lập kế hoạch, sinh viên còn phải chủ động thực hiện các hoạt động học tập, coi trọng thời lượng tự học của mình. Tuy nhiên, khi các em không nắm rõ về quy chế, nắm vững nội dung chương trình đào tạo thì việc lập kế hoạch cụ thể cho các hoạt động học tập chưa được phát huy.

Muốn tự học trên lớp có hiệu quả, sinh viên phải tự đọc tài liệu trước, không chỉ đọc giáo trình mà phải đọc tài liệu có liên quan. Sau đó, các em cần xem lại bài, trau dồi và phát huy đồng thời tự tìm tòi và mở rộng thêm.

Khi tự học sinh viên có thể chủ động về thời gian mà không bị ràng buộc, có thể học bất cứ nào, ở đâu. Từ đó giúp sinh viên nắm kiến thức vững chắc và có thể hiểu sâu và nhớ kỹ hơn các vấn đề. Bên cạnh đó, việc tự học giúp cho sinh viên có thể tiếp thu tốt bài giảng trên lớp hay củng cố lại các kiến thức đã học, mở mang thêm nhiều kiến thức mới qua sách vở và mạng Internet, tạo môi trường học tập tiến bộ.

4) Chuẩn bị nội dung bài học:

Hình thành thói quen đọc bài trước khi có tiết học. Việc đầu tư tự học để chuẩn bị cho buổi học kế tiếp cần được quan tâm đúng mức. Sinh viên ngành ngôn ngữ Anh cần chủ động tham gia vào bài

học, tương tác, phải cạnh tranh, hợp tác cùng nhau để đạt một mục tiêu chung, cần có trách nhiệm và sự tự tin học hỏi lẫn nhau, khai thác thời gian trên lớp như thực hành trao đổi, tương tác với thầy cô và các bạn, đặt câu hỏi trên lớp, khám phá, năng động sáng tạo trong khi tham gia các hoạt động học tập. Khi có sự chuẩn bị, sinh viên tiếp thu bài giảng tốt hơn, phát triển sự tự tin, tăng cường việc chủ động tham gia vào hoạt động trao đổi, thực hành.

5) *Khai thác học liệu điện tử, phương tiện và trang thiết bị hỗ trợ việc tự học:*

Sinh viên cần hiểu rõ được tầm quan trọng của công nghệ thông tin và bộ công cụ hỗ trợ học tập. Biết cách khai thác nguồn tài liệu phong phú từ mạng Internet, từ kho học liệu điện tử và sử dụng các thiết bị đúng mục đích.

6) *Phát huy khả năng đánh giá kết quả học tập:*

Sinh viên phát huy khả năng đánh giá kết quả học tập dựa trên kỹ năng và tiêu chí đã được cung cấp, sử dụng đúng mục đích thời gian tự học đã được thiết kế trong chương trình. Đa dạng các biện pháp để kiểm tra đánh giá việc tự học và tự nghiên cứu.

Kết quả khảo sát:

Như đã được trình bày ở trên, đây chính là các yếu tố liên quan tới tính tự chủ của người học. Các yếu tố này có thực sự ảnh hưởng năng lực tự chủ trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ của SV hay không và ảnh hưởng ở mức độ nào. Bộ câu hỏi khảo sát được thiết kế nhằm thăm dò ý kiến của sinh viên và giáo viên về mức độ cần thiết của các yếu tố được đưa ra. Kết quả khảo sát được trình bày trong bảng 1a, 1b và bảng 2a, 2b bên dưới.

Bảng 1a. Ý kiến của sinh viên về yếu tố ảnh hưởng năng lực tự chủ trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên ngành tiếng Anh (Yếu tố không thuộc về ngôn ngữ)

TT	Yếu tố	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1	Nhận thức của người học về việc tự chủ và tự học	67	9	4	0	0
2	Khả năng lập kế hoạch học tập	60	10	8	2	0
3	Chủ động thực hiện các hoạt động học tập	58	7	6	6	3
4	Chuẩn bị nội dung bài học	44	25	7	4	0
5	Khai thác học liệu điện tử, phương tiện và trang thiết bị hỗ trợ việc tự học	29	26	20	3	2
6	Phát huy khả năng đánh giá kết quả học tập	54	16	5	3	2

Bảng 1b. Ý kiến của giáo viên về yếu tố ảnh hưởng năng lực tự chủ trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên ngành tiếng Anh (Yếu tố không thuộc về ngôn ngữ)

TT	Yếu tố	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1	Nhận thức của người học về việc tự chủ và tự học	5	0	0	0	0

2	Khả năng lập kế hoạch học tập	5	0	0	0	0
3	Chủ động thực hiện các hoạt động học tập	4	1	0	0	0
4	Chuẩn bị nội dung bài học	4	1	0	0	0
5	Khai thác học liệu điện tử, phương tiện và trang thiết bị hỗ trợ việc tự học	5	0	0	0	0
6	Phát huy khả năng đánh giá kết quả học tập	5	0	0	0	0

Kết quả từ bảng khảo sát trên cho thấy, phần lớn SV và tất cả các giáo viên đều hoàn toàn đồng ý và đồng ý với các yếu tố được đưa ra khảo sát. (Bảng 1a,1b). 83,75% sinh viên được khảo sát hoàn toàn đồng ý và 11,25% đồng ý rằng sự nhận thức của người học về việc tự chủ và tự học là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng năng lực tự chủ trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên ngành tiếng Anh. Các yếu tố khác cũng nhận được sự ủng hộ bao gồm: chủ động thực hiện các hoạt động học tập, chuẩn bị nội dung bài học, phát huy khả năng đánh giá kết quả học tập, đặc biệt là khả năng lập kế hoạch học tập chiếm 75% SV hoàn toàn đồng ý và 12,5% đồng ý. Tiêu chí về khả năng khai thác học liệu điện tử, phương tiện và trang thiết bị hỗ trợ việc tự học tuy nhận được số lượng ủng hộ từ phía SV thấp nhất trong các yếu tố được đưa ra nhưng cũng chiếm khoảng 68,75%. SV chưa nắm rõ được tầm quan trọng của công nghệ thông tin và bộ công cụ hỗ trợ học tập, chưa phát huy, khai thác nguồn tài liệu phong phú từ mạng Internet, từ kho học liệu điện tử và sử dụng các thiết bị đúng mục đích.

4.2. Yếu tố thuộc về ngôn ngữ

1) Tăng cường vốn từ vựng, trau dồi kiến thức ngữ pháp hỗ trợ việc học các kỹ năng ngôn ngữ:

Vốn từ vựng hạn chế sẽ dẫn đến những trở ngại lớn cho sinh viên trong việc hiểu nội dung bài đọc, bài nghe cũng như việc tương tác, trao đổi, trình bày ý kiến quan điểm trong kỹ năng nói và viết. Thiếu vốn từ ảnh hưởng khả năng suy luận bởi sinh viên không thể phát triển được kỹ năng đoán nghĩa và suy luận nêu trong bài đọc, bài nghe có quá nhiều từ, cụm từ, cấu trúc không quen thuộc. Bên cạnh đó, không nắm được các cấu trúc ngữ pháp cũng là một khó khăn mà sinh viên phải đối mặt, làm ảnh hưởng đến việc lĩnh hội hay diễn đạt các ý tưởng quan trọng của bài.

Vốn từ vựng phong phú, các quy luật và cấu trúc ngữ pháp được trau dồi và nắm vững sẽ tạo cảm giác tự tin, chủ động và tích cực tham gia, khuyến khích hoạt động thực hành theo cặp, nhóm, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ.

2) Chủ động nắm vững và vận dụng thành thạo các tiêu kỹ năng ngôn ngữ:

Khi nhận thức được tầm quan trọng của tự chủ trong việc học ngôn ngữ, sinh viên chủ động nắm vững các khái niệm và lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ, sử dụng thành thạo bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết kết hợp với việc ứng dụng các kỹ năng ngôn ngữ để tổng hợp, trình bày và phản biện các đề tài liên quan chuyên ngành một cách thuyết phục, rõ ràng và chính xác.

Bên cạnh đó, lựa chọn học liệu phù hợp, tạo các hoạt động học tập phong phú, thiết kế các loại hình đánh giá phù hợp với nội dung và mục tiêu học tập. Tạo môi trường học tập năng động thông qua việc áp dụng linh hoạt, đa dạng, sáng tạo và hợp lý các kỹ năng ngôn ngữ. Lấy ví dụ cụ thể như sau:

Các kỹ năng cơ bản của môn đọc hiểu như: kỹ năng đọc lướt, đọc quét, kỹ năng đoán nghĩa của từ, kỹ năng suy luận, đọc mở rộng cần được sinh viên nắm rõ và biết cách áp dụng trong quá trình đọc. Với mỗi dạng bài tập theo các bài đọc hiểu, sinh viên hiểu được mục đích của từng dạng bài và áp dụng kỹ năng và chiến lược đọc một cách linh hoạt. Khi chưa nắm vững và vận dụng thành thạo các tiêu kỹ năng ngôn ngữ hay việc dừng lại tra từ điển khi gặp từ, cụm từ mới ảnh hưởng nhiều đến tốc độ đọc và làm cho các em không phát triển được kỹ năng đoán nghĩa và sẽ dẫn đến khả năng suy luận

kém. Thói quen này làm chậm tốc độ đọc một cách đáng kể và làm cản trở khả năng tiếp nhận, lĩnh hội kiến thức, nắm bắt nội dung bài đọc, hiểu được hàm ý cũng như thông điệp mà tác giả muốn truyền đạt.

Kết quả khảo sát

Tương tự như vậy, các yếu tố thuộc về ngôn ngữ bao gồm: tăng cường vốn từ vựng, trau dồi kiến thức ngữ pháp hỗ trợ việc học các kỹ năng ngôn ngữ và chủ động nắm vững và vận dụng thành thạo các tiêu kỹ năng ngôn ngữ cũng được thực hiện khảo sát đối với sinh viên và giáo viên giảng dạy tại Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội nhằm khẳng định được mức độ cần thiết của các yếu tố này, từ đó đưa ra gợi ý thúc đẩy năng lực tự chủ, khơi lên sự mong muốn tham gia của sinh viên vào các giờ học, các hoạt động nhóm, nâng cao chất lượng học tập. Kết quả khảo sát được trình bày trong bảng sau:

Bảng 2a. Ý kiến của sinh viên về yếu tố ảnh hưởng năng lực tự chủ trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên ngành tiếng Anh (Yếu tố thuộc về ngôn ngữ)

TT	Yếu tố	Rất cần thiết	Lúc cần thiết lúc không	Không cần thiết
1	Tăng cường vốn từ vựng, trau dồi kiến thức ngữ pháp hỗ trợ việc học các kỹ năng ngôn ngữ	71	9	0
2	Chủ động nắm vững và vận dụng thành thạo các tiêu kỹ năng ngôn ngữ	76	4	0

Bảng 2b. Ý kiến của giáo viên về yếu tố ảnh hưởng năng lực tự chủ trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên ngành tiếng Anh (Yếu tố thuộc về ngôn ngữ)

TT	Yếu tố	Rất cần thiết	Lúc cần thiết lúc không	Không cần thiết
1	Tăng cường vốn từ vựng, trau dồi kiến thức ngữ pháp hỗ trợ việc học các kỹ năng ngôn ngữ	5	0	0
2	Chủ động nắm vững và vận dụng thành thạo các tiêu kỹ năng ngôn ngữ	5	0	0

Qua bảng khảo sát trên với các câu hỏi liên quan đến các yếu tố thuộc về ngôn ngữ, đa số sinh viên đều cho rằng yếu tố tăng cường vốn từ vựng, trau dồi kiến thức ngữ pháp hỗ trợ việc học các kỹ năng ngôn ngữ là rất cần thiết khoảng 88,75%. (Bảng 2a). Hoạt động này khuyến khích việc chủ động tham gia vào quá trình học, nâng cao năng lực tự chủ. Theo khảo sát, có 76 trong số 80 sinh viên đánh giá cao tầm quan trọng của việc chủ động nắm vững và vận dụng thành thạo các tiêu kỹ năng ngôn ngữ, thúc đẩy các em tham gia vào hầu hết các buổi học kỹ năng trên lớp, năng nổ tích cực hơn trong các hoạt động nhóm, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ. Về phần khảo sát giáo viên, 100% giáo viên tham gia phỏng vấn đều khẳng định mức độ cần thiết của việc tăng cường vốn từ vựng, trau dồi kiến thức ngữ pháp khi học các kỹ năng ngôn ngữ. (Bảng 2b). Yếu tố chủ động nắm vững và vận dụng thành thạo các tiêu kỹ năng ngôn ngữ không chỉ hỗ trợ mà còn là yêu cầu bắt buộc, là một tiêu chí đánh giá năng lực, chuẩn đầu ra đối với sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh.

5. Một vài gợi ý nhằm thúc đẩy năng lực tự chủ trong việc học các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên ngành tiếng Anh

Để nâng cao năng lực tự chủ và tự học của sinh viên ngành tiếng Anh kết hợp với việc tìm ra những giải pháp và luận cứ khoa học giúp sinh viên học tập một cách hiệu quả, thích ứng được với các mô hình học đa dạng và phối hợp các phương thức học khác nhau. Trong phạm vi của bài viết này, tác giả xin đưa ra các vấn đề cần chú ý như sau:

5.1. Về công tác giảng dạy

5.1.1. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tính tự chủ trong học tập

Giáo viên tạo động lực thúc đẩy ý thức chủ động của sinh viên, giúp các em nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của tự chủ và tự học kết hợp chủ động xây dựng kiến thức về ngôn ngữ như vốn từ vựng, việc hình thành từ, về cấu trúc ngữ pháp nhằm hỗ trợ việc học các kỹ năng ngôn ngữ tốt hơn.

Để khuyến khích sự chủ động, tính sáng tạo và trách nhiệm trong quá trình học ngôn ngữ của người học thì sự hỗ trợ và giám sát của giáo viên là hết sức cần thiết. Theo Little, đối với hầu hết người học “Sự phát triển của tính tự chủ đòi hỏi sự kích thích, hiểu biết sâu sắc và sự hướng dẫn của một người thầy tốt”. (tr.5).

Giáo viên cần tạo cơ hội cho người học kiểm soát việc học của họ, có thể bao gồm các cơ hội để tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau hay các hoạt động đàm phán với người học. Giáo viên có thể hỗ trợ bằng cách tạo ra cơ hội học, đề xuất mục tiêu phù hợp giúp người học phát triển các kỹ năng cần thiết, bao gồm:

5.1.2. Khuyến khích sinh viên lập kế hoạch cho các hoạt động học tập

Khuyến khích sinh viên lập kế hoạch cho các hoạt động học tập, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu. Đồng thời, giúp sinh viên hiểu được các dạng bài khác nhau theo mục đích, yêu cầu riêng và có thể áp dụng được các chiến lược và kỹ năng đa dạng trong quá trình học.

Giúp sinh viên xác định rõ ràng và thiết lập được mục tiêu học tập, chọn các hoạt động học riêng của mình sau quá trình thảo luận, phân tích và đánh giá nghiêm túc.

Hướng dẫn sinh viên tích lũy được kiến thức nền để họ có thể hiểu rõ, diễn giải được thông tin trong bài một cách hợp lý.

- Giúp sinh viên phát triển sự nhận thức về cách hành văn của ngôn ngữ viết trong tiếng Anh ví dụ như có thể nhận biết được các biện pháp tu từ, đặc điểm ngôn bản, cách liên kết từ và câu.

Thông qua các phương pháp giảng dạy mới trên, sinh viên được nâng cao tính tự chủ học tập, chủ động thiết lập mục tiêu học tập, kế hoạch học tập, xác định nội dung học tập, sử dụng các chiến lược học tập phù hợp và tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.

5.1.3. Theo dõi sự chủ động trong học tập và sự tiến bộ của học sinh qua từng bài học

Để theo dõi sự chủ động trong học tập và sự tiến bộ của học sinh qua thời gian, có thể thực hiện những cách sau:

- *Đánh giá việc học tập của học sinh:* Đưa ra các bài tập, thăm dò ý kiến và tóm tắt các kiến thức cơ bản đã truyền đạt trong lớp học để theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

- *Xây dựng trải nghiệm học tập cá nhân:* Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ để khuyến khích học sinh trao đổi và thảo luận.

- *Khen thưởng những hành vi tích cực của sinh viên*

5.1.4. Thiết kế các hoạt động học tập tương tác

- *Tổ chức các hoạt động học tập khác nhau:*

Áp dụng các hoạt động như tranh luận, làm việc nhóm, thực hiện dự án, nghiên cứu tình huống, đóng vai và thuyết trình để giúp học sinh có các kỹ năng khác ngoài kiến thức trên lớp và khiến bài giảng trở nên thú vị hơn. Có thể sử dụng nhiều công cụ cộng tác trực tuyến để hỗ trợ các hoạt động nhóm giúp cho giáo viên, giảng viên, các nhà nghiên cứu có nhiều bài học kinh nghiệm trong việc ứng dụng công nghệ nhiều hơn nữa vào công tác giảng dạy một cách tốt nhất và hiệu quả nhất cũng như các phương pháp giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Bên cạnh việc giảng dạy theo giáo trình, yêu cầu sinh viên mở rộng những thông tin liên quan đến chủ đề vừa học. Cung cấp, gợi ý một số ý tưởng cho sinh viên học hỏi và tìm kiếm thông tin.

Cung cấp những tài liệu tham khảo, gợi ý cho sinh viên nghiên cứu một số chủ đề có liên quan. Để giúp sinh viên hoàn thành được những nhiệm vụ này, giáo viên phải chọn lựa được các bài đọc tham khảo phù hợp, thiết kế các bài tập, câu hỏi thiết thực, đưa ra được các bước học đọc một cách hiệu quả, khuyến khích phối các phương pháp đọc chuyên sâu và đọc mở rộng.

Yêu cầu sinh viên phải ghi chép lại việc học của mình, kế hoạch bài học, liệt kê danh sách từ vựng, bài học hữu ích đồng thời giúp sinh viên đưa ra được nhận xét về nội dung bài học

Khuyến khích người học tự đánh giá thường xuyên về sự tiến bộ của họ với tư cách cá nhân và tập thể.

- *Áp dụng các phương pháp giảng dạy mới:*

Đa dạng các hình thức giảng dạy giúp sinh viên phát triển các kỹ năng, tư duy cần có, dễ dàng thích ứng với nhiều phương pháp và phong cách học tập khác nhau. Với công nghệ thông tin đang được sử dụng rộng rãi hiện nay, các em có nhiều cơ hội khai thác. Nó làm thay đổi tư duy và thói quen thụ động, chưa tự giác học của các em.

5.1.5. Giúp nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin

Giúp nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng với hình thức học khác nhau nhằm hỗ trợ việc học các kỹ năng ngôn ngữ hiệu quả hơn thông qua bộ công cụ đào tạo trực tuyến đồng thời hướng dẫn sinh viên khai thác học liệu điện tử.

Nắm rõ các tính năng chính của nền tảng trực tuyến mà bạn đang sử dụng. Trên cơ sở các khóa học trực tuyến đã được thiết lập, giảng viên thiết kế giáo án điện tử, hệ thống bài tập, hoàn tất câu hỏi chuẩn bị hệ thống học liệu,...phù hợp cho hình thức dạy học trực tuyến. Các bài giảng có thể được giảng viên quay lại, lưu giữ để người học có thể xem lại khi cần. Các nền tảng học tập cung cấp một loạt các tính năng như chia nhóm, chia sẻ màn hình và quản lý tài liệu học tập, cũng như hỗ trợ giao tiếp. Điều quan trọng là giảng viên phải hiểu rõ những ưu điểm và hạn chế của nền tảng để lập kế hoạch bài giảng một cách hiệu quả. Để đảm bảo buổi học diễn ra tốt đẹp, giảng viên cần kiểm tra các tính năng trước khi vào bài học.

Hỗ trợ xây dựng kho học liệu điện tử và đưa lên hệ thống trực tuyến, chuẩn bị cho kế hoạch đào tạo trực tuyến. Đây là một trong những hoạt động thiết thực, giúp giảng viên có những sự chuẩn bị cần thiết, mang tâm thế chủ động, mang lớp học trực tuyến đến “gần” với sinh viên.

5.1.6. Củng cố niềm tin trong học tập cho sinh viên

Giáo viên tiếng Anh nên củng cố niềm tin trong học tập cho sinh viên vì sinh viên có niềm tin học tập mạnh mẽ sẽ dành nhiều thời gian và năng lượng để học tiếng Anh đồng thời khám phá phương pháp học tập hiệu quả để nâng cao khả năng ngôn ngữ của họ. Ngoài ra, việc nhận thức mức độ quan trọng của chiến lược học tiếng Anh trong việc thúc đẩy tính tự chủ trong học tập cũng rất cần thiết đối với cả giáo viên và sinh viên. Giáo viên cần đưa ra những chiến lược học phong phú, sáng tạo thông qua việc cung cấp các dạng bài tập khác nhau đồng thời định hướng giúp sinh viên tìm ra chiến lược học phù hợp để trau dồi khả năng sử dụng tiếng Anh một cách linh hoạt và hiệu quả. Để kích thích động cơ học tập của sinh viên, giáo viên có thể tổ chức các hoạt động học tập như hội thảo, thuyết trình, thảo luận để khơi dậy niềm đam mê học tiếng Anh. Khi sinh viên xác định được động cơ học tập đúng đắn, họ sẽ nỗ lực hết mình và nhiệt tình tham gia các hoạt động học tập.

Mặt khác, giáo viên tiếng Anh cũng cần tạo ra môi trường học tập thoải mái, dễ chịu nhằm làm giảm sự lo lắng, căng thẳng trong việc học tiếng Anh của sinh viên. Môi trường học tập này cần lấy người học làm trung tâm, để người học có thể tự bày tỏ quan điểm, ý kiến của bản thân, tự do trong việc thể hiện kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của mình.

5.2. Về kế hoạch và phương pháp học tập

Bên cạnh sự chỉ dẫn, hỗ trợ của giáo viên, người học cần phải nỗ lực tăng cường khả năng tự chủ của mình, ra quyết định và hành động độc lập, vạch chiến lược, thực thi có trách nhiệm, đưa ra lựa chọn sáng suốt, khả năng độc lập.

Nâng cao các kỹ năng tự học sẽ tạo điều kiện phát huy cao nhất tính tích cực, chủ động sáng tạo của mình trong học ngôn ngữ. Người học phải tự nghiên cứu tài liệu, tự ghi chép đánh giá quá trình học, nghiên cứu của mình. Đẩy mạnh phương pháp tự học, cũng cần chú ý đến sự tương trợ, giúp đỡ nhau trong học tập. Do đó, sinh viên có thể học theo nhóm để trao đổi thông tin, học hỏi lẫn nhau nhằm khắc sâu nội dung bài học. Trao đổi với giáo viên, người hướng dẫn về những vướng mắc trong quá trình học của mình.

Đồng thời, phải có niềm tin vào năng lực học tập của mình. Đó là động cơ thúc đẩy việc học, khao khát học hỏi và nỗ lực để đạt được mục tiêu ấy

5.2.1. Đối với kế hoạch và phương pháp học tập

Ngoài kiến thức giảng viên truyền đạt và hướng dẫn trong phòng học thì sinh viên phải tự học, tự đọc thêm tài liệu và quan trọng là biết đa dạng các phương pháp học và phối hợp các phương thức học khác nhau cho phù hợp với từng giai đoạn và hoàn cảnh.

- *Nâng cao ý thức chủ động và sáng tạo trong học tập*

Với sự hỗ trợ và hướng dẫn của giáo viên thì bản thân người học phải nỗ lực nâng cao khả năng tự chủ của mình, thúc đẩy tính tự chủ trong học ngoại ngữ. Khi chủ động để học và hiểu lợi ích của tự chủ đối với sự phát triển, người học sẽ có xu hướng tự mình tìm kiếm cơ hội học tập, tự chịu trách nhiệm về việc học của mình. Bởi có sự chủ động, người học mới tự mình theo đuổi việc học, bất kể tài liệu học tập có khó như thế nào đi chăng nữa. Phương pháp học trong thời đại công nghệ khuyến khích sự tự chủ của người học ngoại ngữ. Khi không có người hướng dẫn, người học có thể tự do sử dụng các công cụ công nghệ mà thế giới mang lại để tìm kiếm tra cứu tài liệu, lựa chọn hình thức học như trực tuyến, chọn lựa nội dung và thời điểm học phù hợp cho mình.

- *Xác định mục đích, động cơ học tập rõ ràng*

Lựa chọn phương pháp, hình thức tự học hợp lý sẽ thúc đẩy người học, khao khát học hỏi và niềm tin của họ về bản thân mình với tư cách là người học và học hỏi. Thay đổi một số niềm tin và thái độ tiêu cực là bắt buộc để tạo điều kiện học tập.

- *Phát huy khả năng lập kế hoạch cho các hoạt động học tập*

Học phải có kế hoạch và phương pháp học tập. Người học tự lên kế hoạch cho các hoạt động học tập của mình. Tiến hành các hoạt động học tập trên cơ sở phối hợp khung chương trình của Trường và kế hoạch đã đề ra. Sinh viên có thể tự điều chỉnh việc học hoặc học theo hướng riêng của họ để tạo nguồn cảm hứng, tham gia các khóa học, xem video hoặc sử dụng tài liệu học tập có thể truy cập bất cứ lúc nào. Cần tích cực hơn trong quá trình học tập và giúp thúc đẩy sự tự chủ, tự kiểm soát việc học của mình, khả năng tách rời, phản ánh có phê phán, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

5.2.2. *Đối với việc học kỹ năng ngôn ngữ*

- Tăng cường vốn từ vựng và chủ động nắm vững kiến thức ngữ pháp

- Xây dựng kiến thức nền tảng

- Tích cực trao đổi, tìm sách tham khảo và những tài liệu liên quan đến kì bài thi

- Áp dụng linh hoạt các kỹ năng ngôn ngữ

Việc áp dụng linh hoạt các kỹ năng ngôn ngữ - nghe, nói, đọc, viết - mang lại lợi ích trong suốt quá trình học một ngôn ngữ thứ hai và được sử dụng thường xuyên trong các giờ học kỹ năng.

Tóm lại, phát huy tính tự chủ trong học ngoại ngữ đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ từ nhiều phía, song tất cả đều tác động đến người học làm sao để họ chủ động, tự giác, có trách nhiệm trong việc học tập của mình nhằm đạt được mục tiêu là nâng cao chất lượng học. Trong phương pháp học tự chủ, người học là trung tâm, nghĩa là nâng cao vai trò chủ động của người học, nhưng không có nghĩa là xem nhẹ vai trò của giáo viên. Người dạy cần thể hiện vai trò của mình trong quá trình dạy để giúp người học nhận ra lợi ích của phương pháp này và định hướng, hỗ trợ cho họ khi áp dụng, nhằm đáp ứng tốt nhất mục tiêu học tập.

Trong giảng dạy tiếng Anh, giáo viên đóng nhiều vai trò khác nhau:

- *Là người thúc đẩy năng lực tự chủ trong học tập của sinh viên (Teacher as a facilitator)*

Giáo viên hỗ trợ giúp sinh viên nâng cao ý thức tự chủ, đưa ra mục tiêu và chuẩn đầu ra học tập, xây dựng kế hoạch giảng dạy một cách linh hoạt để có thể đáp ứng nhu cầu cụ thể của người học.

- *Là người hướng dẫn phương pháp, cách thức và các kỹ năng học tập cho sinh viên (Teacher as an instructor)*

Giáo viên hướng dẫn sinh viên cách để đạt được mục tiêu học tập, cũng đóng vai trò là nhà cố vấn học tập (an academic advisor), tư vấn lựa chọn tài liệu phù hợp cũng như cung cấp nguồn tài liệu đáng tin cậy cho người học.

- *Là cộng tác viên (Teacher as a collaborator)*

Giáo viên giống như cộng tác viên, cùng với sinh viên tham gia vào các hoạt động ngôn ngữ để giúp sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

6. Kết luận

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 tạo ra thị trường đòi hỏi những con người có năng lực tư duy và sáng tạo, có kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin và có khả năng làm việc độc lập. Do đó, để đáp ứng được, các em sinh viên nói chung và sinh viên ngành tiếng Anh nói riêng cần phải có sự đổi mới để nắm bắt kịp xu thế công nghệ số hóa, nâng cao năng lực tự chủ và tự học, tự tìm kiếm tri thức.

Việc học ngôn ngữ một cách hiệu quả, đặc biệt là tiếng Anh, là một vấn đề luôn được người học, người dạy và các cơ sở giáo dục đại học quan tâm. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ thông tin phát triển, việc tự tìm tòi và chủ động tiếp cận kiến thức luôn cần được người học phát huy. Thông qua bài viết này, tác giả đã trình bày về tính tự chủ và các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực tự chủ trong việc học các kĩ năng ngôn ngữ của người học tiếng Anh, từ đó đưa ra một số gợi ý nhằm thúc đẩy năng lực tự chủ giúp người học chủ động xác định mục tiêu học tập, lập kế hoạch học tập, chiến lược học tập cũng như tự đánh giá kết quả học tập của họ. Đặc biệt, bài viết này cũng khuyến khích giáo viên dạy tiếng Anh thoát ra khỏi phương pháp giảng dạy truyền thống, hướng tới phương pháp giảng dạy hiện đại lấy người học làm trung tâm để người học tự nghiên cứu, áp dụng kiến thức tự học vào thực hành với sự hướng dẫn và hỗ trợ của giáo viên. Tuy nhiên, điều này cũng cần phải có một thời gian nhất định để thay đổi suy nghĩ và tư duy của người học và người dạy đồng thời cần có sự vào cuộc của các nhà quản lí giáo dục cũng như các cơ sở đào tạo để giúp người học dần hình thành và phát triển tính tự chủ trong quá trình học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Phan Quang Thế (2007), *Đào tạo theo hệ thống tín chỉ tạo động lực cho sự phát triển năng lực cá nhân của người học*. Tham luận tại hội thảo khoa học Đào tạo liên thông trong hệ thống tín chỉ, Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên.

Tiếng Anh

2. Bowen, T. and Marks, J. (1999), *Insight Teaching*. Heinemann English Language Teaching.
3. Day, R. and Bamford. (1988), *Extensive Reading in the Second Language Classroom*. Cambridge University Press.
4. Holec, H. (1981), *Autonomy and foreign language learning*. Oxford: Pergamon.
5. Little, D. (2003), *Autonomy in language learning Some theoretical and practical considerations*. In Ann Swarbricks (ed.). Teaching Modern Languages. Routledge.
6. Littlewood, W. (1996), "Autonomy": *an Anatomy and a Framework*. System. 2 (4). 427 - 435.
7. Nunan, D. (1999), *Second Language Teaching and Learning*. Boston MA: Heinle/Thomson.
8. Phil Benson & Peter Voller (1997), *Autonomy & independence in language learning*. New York: Longman.
9. Tricia, H. (2000), *Teaching and Learning in the Language Classroom*. Oxford: Oxford University Press.
10. Dam, L. (2011), *Developing learner autonomy with school kids: Principles, practices, results*. In D. Gardner (Ed.), *Fostering autonomy in language learning*, pp. 126 - 136.
11. Dickinson, L. (1995), *Autonomy and motivation: A literature review*. System, 23 (2), 165 - 174.
12. Nguyen, T. N (2014), *Learner autonomy in language learning: Teachers' beliefs*, (Unpublished PhD thesis), Queensland University of Technology, Australia.

Factors motivating the autonomy in learning language skills of English major students, Hanoi Open University

Abstract: Autonomy in learning is an essential factor motivating the learning process, enhancing the self-discovering ability, encouraging interactive skills, especially in English classroom.

This article presents some factors motivating English major students' self-learning competence of language skills to enhance their learning qualities, promoting the desire for learning, discovering and developing language skills

Key words: Autonomy; motivate; self-study; autonomous learners; language skills.